

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I/2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng 3 năm 2024 của Bộ Nội vụ)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Năm 2024, cải cách hành chính tiếp tục được Chính phủ xác định là một trong những trọng tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhằm thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Với chủ đề điều hành của năm là: “Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững”; Chính phủ xác định tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ; tập trung xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; rà soát, cắt bỏ các điều kiện kinh doanh; đổi mới quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp, cải thiện mạnh mẽ hơn nữa về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển.

- Chính phủ đã kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ¹ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo), với thành viên² là các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hoà, phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong cải cách hành chính.

- Ban Chỉ đạo đã tổ chức Phiên họp thứ bảy, với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo (ngày 02/02/2024), nhằm thảo luận, đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2023, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo; đồng thời, đề xuất nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm năm 2024. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024; với 64 nhiệm vụ cụ thể, gắn với trách nhiệm triển khai của từng thành viên Ban Chỉ đạo và các bộ, ngành, địa phương.

- Các bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính một cách đồng bộ, tích cực thông qua việc kịp thời ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể.

- Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm đẩy mạnh thực hiện với nội dung và hình thức tuyên

¹ Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 28/01/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

² Quyết định số 220/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 về việc phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, trong đó chỉ có thành viên của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng là Thứ trưởng.

truyền ngày càng phong phú, đa dạng và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan tiếp tục triển khai kế hoạch đo lường, xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023; kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Hiện nay, Bộ đang khẩn trương tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng, hoàn thiện Báo cáo Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023, Báo cáo Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 để họp Hội đồng thẩm định và trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt, tổ chức công bố trong đầu Quý II/2024.

- Nhiều địa phương đã triển khai đánh giá và công bố kết quả Chỉ số CCHC năm 2023 của các sở, ngành, huyện và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- Trong quý I/2024, Chính phủ đã tổ chức 02 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, qua đó kịp thời chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, kiên quyết khắc phục tình trạng nợ ban hành văn bản; ưu tiên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Các bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền 44 Thông tư và tham mưu, trình Chính phủ 32 Nghị định, HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành khoảng hơn 742 văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong số đó, có nhiều văn bản liên quan đến cải cách hành chính. Về xây dựng văn bản quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết, theo số liệu thống kê tính đến ngày 21/3/2024, tổng số văn bản quy định chi tiết được giao là 75 văn bản, đã hoàn thành 33/75 văn bản, 03/75 văn bản quá hạn, 39/75 văn bản đang thực hiện trong hạn.

- Về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Trong quý I/2024, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận để kiểm tra theo thẩm quyền 101 văn bản³; đôn đốc cơ quan ban hành hoàn thành việc xử lý đối với 20 văn bản có quy định trái pháp luật đã được kết luận trong năm 2023⁴. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, các bộ, ngành đã tổng hợp được 81 văn bản⁵ quy phạm pháp luật cần phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), đến nay đã xử lý theo quy định 45/81 văn bản, đạt tỷ lệ 55,56%. Tại địa phương, có 68 văn bản⁶ cần phải xử lý

³ Gồm: 05 văn bản của cơ quan cấp bộ và 96 văn bản của chính quyền cấp tỉnh.

⁴ Gồm: 03 văn bản của cơ quan cấp bộ và 17 văn bản của chính quyền cấp tỉnh.

⁵ Chưa có thống kê của: Bộ Công an; Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam; Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

⁶ Chưa có thống kê của các địa phương: An Giang; Bắc Giang, Thừa Thiên Huế, Cao Bằng; Điện Biên; Hải Dương; Kon Tum; Lai Châu; Yên Bái.

sau kiểm tra, 870 văn bản⁷ cần phải xử lý sau rà soát; đến nay, 559/938 văn bản đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ 59,59% (gồm: 42/68 văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra đã được xử lý, đạt tỷ lệ 61,76% và 517/870 văn bản cần phải xử lý sau rà soát đã được xử lý, đạt tỷ lệ 59,43%).

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện quyết liệt, tập trung triển khai đồng bộ theo Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024. Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024⁸ tới các bộ, ngành, địa phương, yêu cầu tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong từng bộ, ngành, địa phương và giữa các cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh phân cấp giải quyết TTHC.

- Tính đến hết tháng 2/2024, các bộ, ngành đã đơn giản hóa 658/1.086 TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, đạt 61%; có 06 bộ, ngành⁹ đã hoàn thành thực thi 100% phương án đơn giản hóa; đã có 17/21 bộ, cơ quan thực hiện phân cấp trong giải quyết TTHC, tổng số TTHC được phân cấp theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg (tính từ năm 2022) là 195/699 TTHC, đạt 27,8%.

- Về công bố, công khai TTHC: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 21/3/2024, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 1544 quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý¹⁰; đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương mình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các kênh thông tin khác theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu và thực hiện TTHC. Theo thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tại thời điểm ngày 21/3/2024, cả nước có 6317 TTHC, trong đó 3835 TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan Trung ương, 1328 TTHC thực hiện tại địa phương và 1728 TTHC ngành dọc tại địa phương.

- Tính đến ngày 21/3/2024, đã có 4535 TTHC cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (2623 thủ tục của người dân, 2425 thủ tục của doanh nghiệp); có trên 300 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái và có gần 38,5 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trong Quý I/2024 kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính có tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn tiếp tục duy trì ở mức cao, bình quân cả nước đạt 96,29%; trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các bộ, cơ quan Trung ương đạt 96,76%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đạt 97,63%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của UBND cấp huyện đạt 92,06%,

⁷ Chưa có thống kê của các địa phương: An Giang; Bắc Giang, Thừa Thiên Huế, Cao Bằng; Điện Biên; Hải Dương; Kon Tum; Lai Châu; Yên Bái.

⁸ Thông báo số 71/TB-VPCP ngày 28/02/2024 của Văn phòng Chính phủ.

⁹ 06 bộ, ngành gồm: Công an, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

¹⁰ Số liệu thống kê từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

UBND cấp xã đạt 98,69%¹¹.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Các bộ, ngành tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, đáp ứng nguyên tắc, các tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định tại Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của mình; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ.

- Bộ Nội vụ đã có báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị về nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định của Chính phủ về tiêu chí xác định số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính, ĐVSNCL theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch số 07-KH/TW; đã trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 2/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 về Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Về vị trí việc làm, Bộ Nội vụ đã dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong cơ quan tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong ĐVSNCL, xin ý kiến của các bộ, ngành.

- Các địa phương tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo thẩm quyền được giao, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, các địa phương đang khẩn trương xây dựng, hoàn thiện đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã để tổ chức lấy ý kiến cử tri, thông qua HĐND các cấp theo quy định để báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

- Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 551/KH-BNV ngày 30/01/2024 tổng kết thi hành Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và lập hồ sơ đề

¹¹ Các đơn vị chưa cập nhật số liệu báo cáo, bao gồm: Các bộ: Bộ Công an; Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam; Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; các địa phương: An Giang; Bắc Giang, Thừa Thiên Huế, Cao Bằng; Điện Biên; Hải Dương; Kon Tum; Lai Châu; Yên Bái.

nghi xây dựng Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi), Luật Viên chức (sửa đổi); trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức¹².

- Về chính sách tiền lương: Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với CBCCVN, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp¹³.

5. Cải cách tài chính công

- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên cơ sở triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công.

- Về công tác giải ngân vốn đầu tư công: Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tính đến hết tháng 02/2024 đạt 9,13% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cao hơn cùng kỳ năm 2023, đạt 6,97%). Trong đó vốn trong nước là 59.713,7 tỷ đồng, đạt 8,92% kế hoạch và đạt 9,37% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cao hơn cùng kỳ năm 2023, đạt 7,24%); vốn ngoài nước là 284,5 tỷ đồng, đạt 1,42% kế hoạch (cao hơn cùng kỳ năm 2023, đạt 0,40%); có 04/44 bộ, cơ quan trung ương và 38/63 địa phương đạt tỷ lệ ước giải ngân trên mức bình quân chung của cả nước.

- Về công tác quản lý tài chính doanh nghiệp và cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước: Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tính đến đầu tháng 3/2024, đã có 77 doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án cơ cấu lại doanh nghiệp, trong đó có 14 doanh nghiệp thuộc Trung ương (gồm: 09 doanh nghiệp thuộc Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; 02 doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng; 02 doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính; 01 doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng) và 63 doanh nghiệp thuộc các địa phương quản lý.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Thể chế về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số tiếp tục được quan tâm, hoàn thiện, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

- Các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành tiếp tục được khai thác, vận hành có hiệu quả, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã kết nối 103 bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức ở Trung ương; đã kết nối 10 cơ sở dữ liệu, 15 hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên NDXP; hàng ngày có trung bình khoảng 3,7 triệu giao dịch.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, tính đến nay, Hệ thống đã phục vụ 90 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2082 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 701 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

¹² Tờ trình số 592/TTr-BNV ngày 01/02/2024.

¹³ Tờ trình số 279/TTr-BNV ngày 18/01/2024 của Bộ Nội vụ.

- Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến nay, tỷ lệ DVCTT một phần tính trên tổng TTHC là 81,12%; tỷ lệ DVCTT toàn trình tính trên tổng TTHC là 48,28%; tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình đạt 100%.

- Tính đến ngày 27/02/2024: Chỉ số về cung cấp dịch vụ trực tuyến có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành, đạt 8,89% (664.196/7.468.260 hồ sơ); tại các địa phương, đạt 14,58% (514.281/3.525.613 hồ sơ). Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt 39,34% (131/333 TTHC), tại các địa phương đạt 52,03% (641/1.232 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt 44,34% (74.072 /167.052 hồ sơ), tại các địa phương đạt 35,12% (420.323/1.196.840 hồ sơ). Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt 50,73% (663.636/1.308.296 hồ sơ), tại các địa phương đạt 52,07% (606.493/1.164.766 hồ sơ); tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt 50,73% (663.686 kết quả giải quyết TTHC/1.308.296 kết quả cần cấp), tại các địa phương đạt 52,07% (606.494 kết quả giải quyết TTHC/1.164.766 kết quả cần cấp); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 1,77% (23.117/1.306.050 hồ sơ), tại các địa phương đạt 8,69% (101.952 /1.173.210 hồ sơ).

- CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 16 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương để phục vụ khai thác thông tin; tiếp nhận 1.459.361.385 yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin; 659.098.587 yêu cầu đồng bộ thông tin công dân, đồng bộ thành công 267.526.070 thông tin công dân vào dữ liệu dân cư. Tính đến ngày 15/02/2024, hệ thống CSDL về bảo hiểm đã xác thực hơn 95,8 triệu thông tin nhân khẩu trong CSDL do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý, trong đó có khoảng 87,7 triệu người đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện, chiếm 97,2% tổng số người tham gia.

- 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử trực tuyến và kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, giúp dữ liệu được đồng bộ, thống nhất, giảm thời gian tác nghiệp cho công chức làm công tác hộ tịch.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, chồng chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp thực tiễn, chậm sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương.

- Trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhiều nơi còn thấp, động lực làm việc không cao, tinh thần cải cách chưa mạnh mẽ; công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương có nơi, có lúc còn chậm; phân cấp, phân quyền chưa triệt để, còn nhiều vướng mắc, hiệu quả chưa cao.

- Việc kết nối, chia sẻ, khai thác CSDL quốc gia về dân cư, các CSDL chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các địa phương chưa thực sự thông suốt, còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân¹⁴; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hạn chế; việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn hình thức, chưa thực chất, chưa hiệu quả, tình trạng công chức nộp hồ sơ trực tuyến thay cho công dân diễn ra khá phổ biến.

- Các địa phương vẫn dễ xảy ra tình trạng chậm muộn, trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ, TTHC cho người dân, doanh nghiệp (tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội, lý lịch tư pháp); việc đồng bộ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh của các cấp chính quyền nhiều nơi chưa bảo đảm theo thời gian thực.

2. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới; người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ II/2024

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của các bộ, cơ quan, địa phương, bảo đảm đúng tiến độ.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động năm 2024. Bộ Nội vụ hoàn thành, phê duyệt và tổ

¹⁴ Cơ sở dữ liệu của các Bộ chưa kết nối thông suốt, còn gặp khó khăn, như: Giao thông vận tải; Kế hoạch và Đầu tư,...

chức công bố Báo cáo Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh vào đầu Quý II/2024.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ; thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong gắn với tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị, trong đó tập trung xây dựng vị trí việc làm để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của ĐVSNCL. Triển khai, hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

4. Tập trung tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa TTHC gắn với chuyển đổi số, rà soát, kiến nghị bãi bỏ các TTHC, điều kiện kinh doanh không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, không phù hợp thực tiễn; tăng cường phân cấp trong giải quyết TTHC, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với chuyển đổi số, tổ chức tinh gọn, phù hợp với thực tiễn.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các cơ chế, chính sách mới trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức¹⁵. Khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang (thay thế Nghị định 204/2004/NĐ-CP) và ban hành các thông tư hướng dẫn để thực hiện các quy định về chính sách tiền lương mới từ ngày 01/7/2024.

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

7. Tiếp tục triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; chuyển đổi số quốc gia theo kế hoạch, lộ trình đã phê duyệt. Các bộ, ngành, địa phương tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, bảo đảm cho việc kết

¹⁵ Tại các văn bản, như: Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào đối với công chức; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050,...

nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, địa phương phục vụ phân tích, xử lý dữ liệu, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06¹⁶.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Thừa

¹⁶ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.